

(Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

Mẫu 01/THQ  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 415/TB-MTĐT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

## **THÔNG BÁO**

**(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền  
chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền)**

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Trụ sở chính: 471 Núi Thành, P. Hòa Cường, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3622007

Fax: 0236.3642423

**Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng

Mã chứng khoán: DNE.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Sàn giao dịch: UPCOM.

Ngày đăng ký cuối cùng: 10/7/2026.

### **1. Lý do và mục đích:**

Chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông Công ty.

### **2. Nội dung cụ thể**

- Tỷ lệ thực hiện: 6%/cổ phiếu (Mỗi cổ phiếu nhận được 600 đồng).

- Ngày thanh toán: 06/8/2026.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại trụ sở Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng, số 471 Núi Thành,

phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng (vào các ngày làm việc trong tuần), bắt đầu từ 06/8/2026 và xuất trình căn cước công dân/căn cước.

**Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống công giao tiếp điện tử của VSDC./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Trang thông tin điện tử Cty;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Võ Minh Đức**

**\* Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2026 (kèm biên bản);
- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 16/6/2026.

Số: 10/NQ-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**NGHI QUYẾT**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp: năm 2022, năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng ngày 11/6/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Thống nhất uỷ quyền Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

**Điều 3.** Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (Nghị quyết 09/NQ-ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2025	Tăng (+), giảm (-) (%)
<b>A</b>	<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>274.624.878.514</b>	<b>289.227.933.762</b>	<b>+5,31%</b>
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	270.425.859.996	283.206.407.945	+1,05%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ (ngoài đặt hàng)	3.462.962.963	5.119.816.250	+4,72%
3	Thu khác	736.055.556	901.709.567	+22,50%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>266.402.603.631</b>	<b>278.970.606.134</b>	<b>+ 4,71%</b>
I	Chi phí trực tiếp sản xuất	250.110.490.297	263.995.212.846	+ 5,55%
II	Giá vốn	0	6.363.637	

III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.738.247.734	14.408.135.440	-8,45%
IV	Chi phí khác	553.865.600	560.894.211	+1,26%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.222.274.883</b>	<b>10.268.916.931</b>	<b>+24,89%</b>

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

2.1. Chỉ tiêu tài chính kinh doanh năm 2026:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (ĐVT: Đồng)	Kế hoạch năm 2026 (ĐVT: Đồng)	Tỷ lệ năm 2026/2025 (%)
<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>289.227.933.762</b>	<b>313.295.582.305</b>	<b>108,32</b>
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	283.206.407.945	307.684.022.006	108,64
2. Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	5.119.816.250	4.641.560.741	90,66
3. Thu khác	901.709.567	969.999.559	107,57
<b>B. Tổng chi phí</b>	<b>278.959.016.831</b>	<b>302.540.281.216</b>	<b>108,45</b>
I. Chi phí trực tiếp sản xuất	263.991.416.136	285.744.150.483	108,24
II. Giá vốn	6.363.637	6.363.637	100,00
III. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.408.135.440	16.191.665.478	112,38
IV. Chi phí khác	553.101.618	598.101.618	108,14
<b>C. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.268.916.931</b>	<b>10.755.301.090</b>	<b>104,74</b>
<b>D. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.133.989.220</b>	<b>1.187.700.278</b>	<b>104,74</b>
<b>E. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>9.134.927.711</b>	<b>9.567.600.812</b>	<b>104,74</b>
<b>F. Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>6,0%</b>	<b>≥ 6%</b>	
<b>G. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)</b>		<b>11,55%</b>	

2.2. Dự án đầu tư, mua sắm tài sản, phương tiện

a. Dự án đầu tư và xây dựng cơ bản

- Đề xuất và hoàn thành công tác giải tỏa, đền bù các nội dung thuộc Dự án Đầu tư, nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại tại bãi rác Khánh Sơn;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư khai thác có hiệu quả các lô đất được Thành phố, các địa phương cho thuê, giao Công ty sử dụng.

b. Mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ

- Mua sắm 02 xe ủi phục vụ san ủi tại bãi rác Khánh Sơn; 01 xe tải loại 2,5 tấn phục vụ sản xuất; 300 thùng 660 lít và 150 thùng 240 lít.

Nguồn vốn: sử dụng nguồn vốn hiện có và tính vào giá thành, phân bổ chi phí thu hồi vốn.

- Đầu tư 6 xe ép rác loại 3,5 tấn và 4,5 tấn kiểu cặp thùng, nắp đậy phục vụ công tác cơ giới hóa.

Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn Công ty và vốn vay (Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng và các tổ chức tín dụng khác).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

**Điều 5.** Biểu quyết thông qua các nội dung chính của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026, như sau:

1. Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>9.134.927.711</b>
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>5.382.087.711</b>
1	Bù đắp LNST âm do điều chỉnh số liệu từ Quý 4/2015 đến năm 2018	485.128.013
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.162.449.924
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	3.021.569.774
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (6%)</b>	<b>3.465.780.000</b>

Đại hội đồng cổ đông thống nhất chia hết cổ tức bằng tiền VNĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

a) Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng HĐQT, BKS thực hiện năm 2025:

Tổng tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2025 là: **1.603.800.000** đồng. Trong đó, tổng tiền lương, thù lao là 1.444.800.000 đồng và tổng tiền thưởng là 159.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT chuyên trách (3 người):
  - + Tiền lương: 948.000.000 đồng;
  - + Tiền thưởng Lễ, Tết: 68.500.000 đồng;
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (2 người):
  - + Thù lao: 108.000.000 đồng;
  - + Tiền thưởng Lễ, Tết: 36.000.000 đồng.
- Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):
  - + Tiền lương: 280.800.000 đồng;
  - + Tiền thưởng Lễ, Tết: 18.500.000 đồng;
- Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):
  - + Thù lao: 108.000.000 đồng;
  - + Tiền Lễ, Tết: 36.000.000 đồng.

b) Thông qua mức tiền lương kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026:



Tổng tiền lương của HĐQT, BKS là: **1.444.800.000** đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách (3 người): 948.000.000 đồng;
- Tiền lương HĐQT không chuyên trách (2 người): 108.000.000 đồng;
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách (1 người): 280.800.000 đồng;
- Tiền lương của Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người): 108.000.000 đồng.

c) Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao và Quỹ tiền thưởng của người quản lý Công ty thực hiện theo: Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

3. Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng.

4. Thống nhất điều chỉnh Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng ban hành lần 03, sửa đổi bổ sung lần 02.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

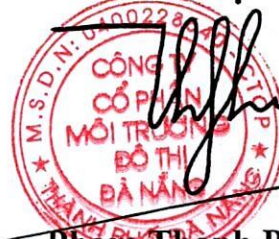
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo đôn đốc, theo dõi thực hiện các nội dung đã được cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty.

3. Quý cổ đông Công ty; Thành viên: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Khoản 3, Điều 6;
- UBCK Nhà nước;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Các Sở: NN&MT, TC;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Thanh Phúc  
Chủ tịch HĐQT**

Số: 45 /2026/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÀ NẴNG.
- Trụ sở: 471 đường Núi Thành, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng.

Hôm nay, vào lúc 07h30 ngày 11/6/2026, tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng, địa chỉ 471 đường Núi Thành, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là Đại hội).

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- Cổ đông theo báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội;
- Hội đồng quản trị Công ty: 04/05 thành viên (01 thành viên vắng mặt, có lý do);
- Ban Kiểm soát Công ty: 03/03 thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty: 04/04 thành viên;
- Đại diện các đơn vị và cá nhân có liên quan.

**II. PHẦN NGHỊ THỨC ĐẠI HỘI**

**1. Giới thiệu Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội:**

Ban tổ chức trình bày Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội, được Đại hội thông qua với 100% biểu quyết hiện diện tán thành.

**2. Giới thiệu thành phần Chủ tọa:**

Ban tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa của Đại hội theo danh sách như sau:

- Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Võ Minh Đức, TV.HĐQT, Tổng giám đốc - Thành viên;
- Bà Võ Thị Mận, Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên.

**3. Đại hội nghe báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự họp Đại hội:**

Đại hội nghe Ông Diệp Nguyễn Thế Quang, Phó TP, Phụ trách P.KTTV - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố cuộc họp Đại hội đủ điều kiện tiến hành. Cụ thể:

- a) Tổng số cổ đông của Công ty: 774 cổ đông, trong đó:
  - Cổ đông đại diện vốn Nhà nước: 03 cổ đông.
  - Cổ đông lớn: 01 cổ đông.



- Cổ đông là người lao động Công ty và cổ đông khác: 770 cổ đông.

b) Tổng số danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội: 66 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần đăng ký là 4.833.684 cổ phần (Tính đến 17h00 ngày 08/6/2026), trong đó trực tiếp tham dự 66 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần là 4.817.484 cổ phần (Tính đến 7h55 ngày 11/6/2026).

c) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội (Tính đến 7h55 ngày 11/6/2026) là 4.817.484 cổ phần (*Bằng chữ: Bốn triệu, tám trăm mười bảy nghìn, bốn trăm tám mươi tư cổ phần./.*), bằng **83,44%** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**Do đó, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.**

#### **4. Giới thiệu thành phần Ban Kiểm phiếu:**

Đoàn Chủ tọa đề nghị trước Đại hội thành phần Ban kiểm phiếu các nội dung của Đại hội và mời đại diện Cổ đông tham gia chứng kiến việc kiểm phiếu để đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với **100%** biểu quyết tán thành thành phần Ban kiểm phiếu theo danh sách như sau:

- Ông Diệp Nguyễn Thế Quang, PTP, Phụ trách P.KTTV	Trưởng ban
- Bà Võ Thị Phượng, PTP, Phụ trách P.TCHC	Phó trưởng ban
- Bà Huỳnh Thị Xuân, Phó TP.KTTV	Thành viên
- Bà Lương Thị Mai Hoa, Phó TP.KTTV	Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Sương, nhân viên P. KTTV	Thành viên
- Bà Mai Thị Ánh Thu, nhân viên P. KTTV	Thành viên

### **III. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đoàn Chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội.

#### **1. Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký, gồm có:**

- Bà Đỗ Thanh Hằng – Thư ký Công ty.
- Ông Lê Trung – Phó TP.KTMT.

#### **2. Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội:**

Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa trình bày Chương trình nghị sự tại Đại hội do Hội đồng quản trị đề xuất gồm các nội dung như sau:

- Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025;
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Thông qua Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;

- Tờ trình về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025;
- Tờ trình về mức tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026;
- Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng ban hành lần 03, sửa đổi bổ sung lần 02;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty (nếu có).

### **3. Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết**

Đại hội đã nghe Ông Lê Thành Phúc, thay mặt Ban tổ chức Đại hội trình bày Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

*Kết quả: Đại hội thông qua với 100% tổng số thẻ biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

### **4. Thả luận và thông qua nội dung chính tại Đại hội:**

#### **4.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026:**

Đại hội đã nghe Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 38/BC-HĐQT ngày 29/5/2026 của Hội đồng quản trị với các nội dung chính như sau:

##### **a) Hoạt động của HĐQT trong năm 2025**

Về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

- Các chỉ tiêu tài chính đều vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Về chỉ tiêu tài chính so với Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông: tổng doanh thu tăng 5,31% đạt 289,227 tỷ đồng; tổng chi phí tăng 4,71% đạt 278,97 tỷ đồng; chí phí quản lý doanh nghiệp giảm 8,45% đạt 14,408 tỷ đồng; lợi nhuận tăng 24.89% đạt 10,268 tỷ đồng.

- Khối lượng chất thải rắn thông thường tiếp nhận và xử lý thực hiện đến 31/12/2025: 572.838,17 tấn tăng gần 10% so với khối lượng thực hiện năm 2024 (520.769,58 tấn).

Về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã triệu tập và tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp thảo luận (ngày 25/3/2025, 10/6/2025, 24/9/2025 và 22/12/2025) và 89 lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên qua đó đã ban hành 16 Nghị quyết (trong đó 1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên), 102 Quyết định và 41 văn bản về các vấn đề

liên quan đến hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định, phê duyệt của HĐQT.

- Trong công tác quản lý điều hành đã thực hiện:

+ Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và giám sát việc triển khai thực hiện nhất trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, mua sắm,...chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động; trên cơ sở đó giám sát, chỉ đạo việc thực hiện của TGD bảo đảm bám sát, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025 được Đại hội cổ đông thông qua bằng Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

+ Phê duyệt việc: sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Công nghệ Môi trường thành phòng “Kỹ thuật-Môi trường” thuộc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng; tái cơ cấu bộ máy Công ty theo mô hình Đội Môi trường mới thực hiện theo mô hình chính quyền 02 cấp, theo đó chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường: Hải Châu, Thanh Khê, Cẩm Lệ 1, Cẩm Lệ 2, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang, Sông Biên và thành lập Chi nhánh Đội Môi trường: Hải Châu, Hoà Cường, Thanh Khê, Cẩm Lệ, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang và Sông Biên;

+ Giám sát, chỉ đạo TGD thực hiện: lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của pháp luật; chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã trình bày những kết quả đạt được trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc; cũng như những tồn tại trong việc chậm đôn đốc hay xử lý việc chậm triển khai các ý kiến chỉ đạo của HĐQT.

b) Kế hoạch, phương hướng năm 2026:

**\* Công tác quản trị:**

- Thực hiện xây dựng chỉnh sửa Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Xây dựng, điều chỉnh các quy chế như: Quản lý tài chính, chi tiêu nội bộ, khen thưởng, kỷ luật,...tuân thủ theo quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động của Công ty.

**\* Công tác quản trị tài chính**

Hội đồng quản trị tập trung chú trọng Công tác quản lý tài chính tại Công ty bằng các biện pháp cụ thể như:

- Ban hành chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 để theo dõi, kiểm soát doanh thu và chi phí;

- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, tiết giảm chi phí hoạt động;

- Định kỳ yêu cầu báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản,...;

- Giám sát việc thực hiện các yêu cầu của Ban Kiểm soát đối với hoạt động tài chính;

- Yêu cầu báo cáo và cho phép việc phân bổ, hạch toán, xử lý các khoản nợ,..

- Công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ.

**\* Công tác quản trị nhân sự**

- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương án tái cơ cấu Công ty phù hợp với mô hình hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty; cải tiến các quy trình sản xuất, hình thức quản lý không còn phù hợp; xây dựng, điều chỉnh đơn giá, mô hình khoán, quy chế trả lương thưởng và các nội quy, quy chế khác của Công ty phù hợp theo các quy định Nhà nước ban hành, điều chỉnh mới;

- Chú trọng công tác tuyển dụng, tăng cường đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, định kỳ kiểm tra tay nghề nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động,... đáp ứng các yêu cầu về nhân sự trong các gói thầu vệ sinh môi trường đô thị mà Công ty tham gia tại các phường, xã trong các giai đoạn tiếp theo.

- Đẩy mạnh nghiên cứu thực hiện cơ giới hóa phương tiện thu gom, vận chuyển rác tiến đến giảm dần các công việc thực hiện bằng hình thức thủ công, giảm số lượng lao động trực tiếp.

**\* Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026**

- Tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu tối thiểu 3% so với năm 2025;

- Lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 1,2% so với năm 2025;

- Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ tối thiểu 6%.

***Kết quả: Đại hội thông qua với 100% tổng số thẻ biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

**4.2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2025:**

Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Mận, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 368/BC-BKS ngày 29/5/2026 của Ban Kiểm soát về giám sát, kiểm tra hoạt động tài chính năm 2025 của Công ty.

***Kết quả: Đại hội thông qua với 100% tổng số thẻ biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.***

**4.3. Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

Đại hội đã nghe Ông Võ Minh Đức, TV.HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 39/BC-HĐQT ngày 29/5/2026 của HĐQT về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với các nội dung chính như sau:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (Nghị quyết 09/NQ- ĐHĐCĐ)	Thực hiện 2025	Tăng (+), giảm (-) (%)
<b>A</b>	<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>274.624.878.514</b>	<b>289.227.933.762</b>	<b>+5,31%</b>
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	270.425.859.996	283.206.407.945	+1,05%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ (ngoài đặt hàng)	3.462.962.963	5.119.816.250	+4,72%
3	Thu khác	736.055.556	901.709.567	+22,50%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>266.402.603.631</b>	<b>278.970.606.134</b>	<b>+ 4,71%</b>
I	Chi phí trực tiếp sản xuất	250.110.490.297	263.995.212.846	+ 5,55%
II	Giá vốn	0	6.363.637	
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.738.247.734	14.408.135.440	-8,45%
IV	Chi phí khác	553.865.600	560.894.211	+1,26%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>8.222.274.883</b>	<b>10.268.916.931</b>	<b>+24,89%</b>

Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025:

- Công ty tiếp tục thực hiện khối lượng công việc đặt hàng 06 tháng đầu năm 2025 cơ bản theo khối lượng của Gói thầu thuê dịch vụ vệ sinh công cộng giai đoạn 2022-2024 trên địa bàn 6 quận và 01 huyện trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng (các quận: Hải Châu, Sơn Trà, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Thanh Khê và huyện Hoà Vang). Từ ngày 01/7/2025, Công ty tiếp tục triển khai đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị theo hình thức đặt hàng với tất cả các chủ đầu tư thay đổi theo mô hình chính quyền 02 cấp tại 14 phường, xã (Các phường: Hải Châu, Hòa Cường, Thanh Khê, An Khê, Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, An Hải, Hòa Xuân, Hòa Khánh, Liên Chiểu; các xã: Hòa Vang, Hòa Tiến, Bà Nà) đảm bảo công tác vệ sinh môi trường được xuyên suốt và thực hiện nghiệm thu thanh quyết toán đúng đủ yêu cầu về chất lượng và giá trị. Qua đó góp phần vào việc bảo vệ môi trường nói chung và đảm bảo vệ sinh môi trường nói riêng trong giai đoạn sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp được thuận lợi trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đảm bảo các hoạt động vệ sinh môi trường đô thị, vệ sinh sông Hàn, bãi biển, thu gom vận chuyển và xử lý rác tại bãi rác Khánh Sơn đảm bảo khối lượng, chất lượng theo yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Đà Nẵng; Sở Văn hóa; Thể thao và Du lịch TP Đà Nẵng. Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển rác thải dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, phục vụ các Lễ, hội và sự kiện diễn ra tại Thành phố Đà Nẵng, đặt biệt là Lễ hội Pháo hoa quốc tế DIFF 2025 được Lãnh đạo UBND thành phố tặng Bằng khen, người dân và doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao.

- Cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn thông thường bằng biện pháp chôn lấp của Dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại bãi rác Khánh Sơn, hoàn thành cơ bản khối lượng Dự án Cải tạo, xây dựng mới một số công trình phụ trợ phục

vụ công tác vận hành tại các ô chôn lấp từ 1-5 thuộc Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Khánh Sơn do Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Đà Nẵng làm chủ đầu tư, qua đó đảm bảo công tác xử lý rác thải được an toàn, thông suốt, không làm phát sinh các tình huống phải ngừng tiếp nhận xử lý rác thải tại bãi rác Khánh Sơn.

- Để phục vụ ngày càng tốt công tác vệ sinh môi trường, Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm, sửa chữa phương tiện công cụ dụng cụ, cụ thể:

+ Thực hiện mua sắm 4 xe ép rác loại 07m<sup>3</sup> kiểu cặp thùng, nắp đậy nhằm tăng cường năng lực phương tiện phục vụ công tác cơ giới hóa thu gom rác thải trên địa bàn Thành phố.

+ Thực hiện mua sắm 01 xe ủi Komatsu D60-6 phục vụ san ủi tại bãi rác Khánh Sơn.

+ Thực hiện công tác đầu tư mua sắm 210 thùng rác 240 lít, 270 thùng rác 660 lít để bổ sung, thay thế các thùng rác hư hỏng phục vụ công tác thu gom rác thải và vệ sinh đô thị trên địa bàn Thành phố.

+ Thực hiện hoàn thành thủ tục mua sắm trang bị 01 xe quét hút hiện đại loại  $\leq 01\text{m}^3$  kịp thời đưa vào hoạt động trong dịp Tết Nguyên Đán Bính Ngọ 2026.

- Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trong năm đã thực hiện sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Công nghệ Môi trường thành phòng “Kỹ thuật-Môi trường”, chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường: Hải Châu, Thanh Khê, Cẩm Lệ 1, Cẩm Lệ 2, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang, Sông Biển và thành lập Chi nhánh Đội Môi trường: Hải Châu, Hoà Cường, Thanh Khê, Cẩm Lệ, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Hoà Vang và Sông Biển để giảm khâu trung gian, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy tổ chức.

Nhìn chung, Công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Xuất phát từ các nguyên nhân khách quan dẫn đến việc điều chỉnh Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thay thế đơn giá tại Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 18/11/2017 vẫn chưa được thực hiện, làm ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và thời gian đến.

- Dừng triển khai đầu tư Dự án nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn (Dự án Đầu tư nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn triển khai từ năm 2020 nhưng vì nhiều lý do đến nay UBND thành phố Đà Nẵng đã có quyết định thu hồi đất của Dự án) cũng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian đến.

- Việc tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng, tiến độ công việc thực hiện tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đôi lúc còn chưa kịp thời và nghiêm túc dẫn đến tình trạng chậm tiến độ, chất lượng chưa đảm bảo;

- Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, chưa có giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Vẫn còn tình trạng không đảm bảo công tác vệ sinh đô thị và thu gom rác thải tại một số thời điểm, còn tình trạng công nhân thực hiện thao tác công việc không đúng quy định trong hoạt động thu gom rác thải để người dân phản ánh và Lãnh đạo Thành phố có ý kiến đối với Công ty.

- Công ty vẫn thiếu các giải pháp mang tính đột phá để nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay, nhằm tạo sự phát triển bền vững cho Công ty trong thời gian đến.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN 2025 (ĐVT: Đồng)	KẾ HOẠCH 2026 (ĐVT: Đồng)	26/25 (%)
<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>289.227.933.762</b>	<b>313.295.582.305</b>	<b>108,32</b>
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	283.206.407.945	307.684.022.006	108,64
2. Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	5.119.816.250	4.641.560.741	90,66
3. Thu khác	901.709.567	969.999.559	107,57
<b>B. Tổng chi phí</b>	<b>278.959.016.831</b>	<b>302.540.281.216</b>	<b>108,45</b>
I. Chi phí trực tiếp sản xuất	263.991.416.136	285.744.150.483	108,24
II. Giá vốn	6.363.637	6.363.637	100,00
III. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.408.135.440	16.191.665.478	112,38
IV. Chi phí khác	553.101.618	598.101.618	108,14
<b>C. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.268.916.931</b>	<b>10.755.301.090</b>	<b>104,74</b>
<b>D. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.133.989.220</b>	<b>1.187.700.278</b>	<b>104,74</b>
<b>E. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>9.134.927.711</b>	<b>9.567.600.812</b>	<b>104,74</b>
<b>F. Tỷ lệ chia cổ tức</b>	<b>6,0%</b>	<b>≥ 6%</b>	
<b>G. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)</b>		<b>11,55%</b>	

Kế hoạch đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản

**\* Dự án đầu tư và xây dựng cơ bản**

- Đề xuất và hoàn thành công tác giải tỏa, đền bù các nội dung thuộc Dự án Đầu tư, nâng cấp mở rộng khu xử lý chất thải nguy hại tại bãi rác Khánh Sơn;

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư khai thác có hiệu quả các lô đất được Thành phố, các địa phương cho thuê, giao Công ty sử dụng.

**\* Mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ**

- Mua sắm 02 xe ủi phục vụ san ủi tại bãi rác Khánh Sơn; 01 xe tải loại 2,5 tấn phục vụ sản xuất; 300 thùng 660 lít và 150 thùng 240 lít. Công ty sử dụng nguồn vốn hiện có và tính vào giá thành, phân bổ chi phí thu hồi vốn.

- Đầu tư 6 xe ép rác loại 3,5 tấn và 4,5 tấn kiểu cặp thùng, nắp đậy phục vụ công tác cơ giới hóa. Sử dụng nguồn vốn Công ty và Vốn vay (Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng).

**Kết quả: Đại hội thông qua với 100% tổng số thẻ biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**4.4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:**

Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Huỳnh Trang, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026 của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

**Kết quả: Đại hội thông qua với 100% tổng số thẻ biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.**

**5. Các nội dung trình, đề Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua:**

**5.1.** Đại hội đã nghe Ông Võ Minh Đức, Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026 của HĐQT về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025, như sau:

- Lợi nhuận sau thuế: 9.134.927.711 đồng, được phân bổ như sau:
  - + Bù đắp lợi nhuận sau thuế âm do điều chỉnh số liệu từ quý 4 năm 2015 đến năm 2018: 485.128.013 đồng;
  - + Trích Quỹ đầu tư phát triển: 2.162.449.924 đồng;
  - + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : 3.021.569.774 đồng;
  - + Chia cổ tức: 3.465.780.000 đồng (Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ = 6,0%).

**Đại hội góp ý, biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp với kết quả biểu quyết như sau:**

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là 67 phiếu, tổng số phiếu biểu quyết thu về là 67 phiếu tương ứng với 4.819.784 cổ phần, trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 67 phiếu, tương ứng với 4.819.784 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết tán thành thông qua: 65 phiếu, tương ứng 4.812.484 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,85% ;
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành thông qua: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% ;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% ;

- **Kết quả: Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất 99,85% thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất chia hết cổ tức bằng tiền VNĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**5.2.** Đại hội đã nghe Bà Hoàng Thị Ngọc Hiếu, TV.HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số 42/TTr-HĐQT ngày 29/5/2026 của Hội đồng quản trị về mức tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS như sau:

a) Thông qua số liệu về mức tiền lương, thù lao, thưởng HĐQT, BKS thực hiện năm 2025:

Tổng tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2025 là: **1.603.800.000** đồng. Trong đó, tổng tiền lương, thù lao là 1.444.800.000 đồng và tổng tiền thưởng là 159.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT chuyên trách (3 người):

+ Tiền lương: 948.000.000 đồng;

+ Tiền thưởng Lễ, Tết: 68.500.000 đồng;

- Thành viên HĐQT không chuyên trách (2 người):

+ Thù lao: 108.000.000 đồng;

+ Tiền thưởng Lễ, Tết: 36.000.000 đồng.

- Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):

+ Tiền lương: 280.800.000 đồng;

+ Tiền thưởng Lễ, Tết: 18.500.000 đồng;

- Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):

+ Thù lao: 108.000.000 đồng;

+ Tiền Lễ, Tết: 36.000.000 đồng.

b) Thông qua mức tiền lương kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026:

Tổng tiền lương của HĐQT, BKS là: **1.444.800.000** đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách (3 người): 948.000.000 đồng;

- Tiền lương HĐQT không chuyên trách (2 người): 108.000.000 đồng;

- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách (1 người): 280.800.000 đồng;

- Tiền lương của Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người): 108.000.000 đồng.

c) Quỹ tiền lương, Quỹ thù lao và Quỹ tiền thưởng của người quản lý Công ty thực hiện theo: Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

**Đại hội góp ý, biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp với kết quả biểu quyết như sau:**

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là 67 phiếu, tổng số phiếu biểu quyết thu về là 67 phiếu tương ứng với 4.819.784 cổ phần, trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 67 phiếu, tương ứng với 4.819.784 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết tán thành thông qua: 64 phiếu, tương ứng 4.810.684 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,81% ;
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành thông qua: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% ;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu, tương ứng 9.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,19% ;

**- Kết quả:** Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất 99,81% thông qua số liệu về tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS. Đại hội đồng nhất ý quyền cho HĐQT phê duyệt Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng thực hiện năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS sau khi nhận được văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

**5.3.** Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Mận, Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 369/TTr-MTĐT ngày 29/5/2026 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026:

Ban Kiểm soát trình Đại hội xem xét lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

**Đại hội góp ý, biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp với kết quả biểu quyết như sau:**

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là 67 phiếu, tổng số phiếu biểu quyết thu về là 67 phiếu tương ứng với 4.819.784 cổ phần, trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 67 phiếu, tương ứng với 4.819.784 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Số phiếu biểu quyết tán thành thông qua: 65 phiếu, tương ứng 4.812.484 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,85% ;
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành thông qua: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% ;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% ;

**- Kết quả:** Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thống nhất 99,85% chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2025.

**5.4.** Đại hội đã nghe Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch HĐQT trình bày Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng ban hành lần 03, sửa đổi bổ sung lần 02.

**Đại hội góp ý, biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp với kết quả biểu quyết như sau:**

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra là 67 phiếu, tổng số phiếu biểu quyết thu về là 67 phiếu tương ứng với 4.819.784 cổ phần, trong đó:

+ Số phiếu hợp lệ: 67 phiếu, tương ứng với 4.819.784 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%

+ Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

+ Số phiếu biểu quyết tán thành thông qua: 65 phiếu, tương ứng 4.812.484 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,85% ;

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành thông qua: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% ;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 02 phiếu, tương ứng 7.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% ;

- **Kết quả:** Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông nhất 99,85% nội dung Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng ban hành lần 03.

#### **IV. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG**

\* **Ý kiến của Cổ đông Nguyễn Thế Đại:** Năm 2026 có rất nhiều biến động trên thế giới, đặc biệt là việc gián đoạn chuỗi cung ứng nhiên liệu toàn cầu.

Đồng thời, cổ đông được biết, Công ty đã ký kết các hợp đồng thu gom với Ủy ban nhân dân, các phường, xã từ trước. Vậy trước những ảnh hưởng của yếu tố đầu vào, chi phí tăng cao, Công ty đã có những biện pháp nào để giải quyết vấn đề nêu trên?

\* **Trả lời của Chủ tọa Đại hội:**

Ông Phạm Thanh Phúc- Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tọa trả lời ý kiến của cổ đông:

Công ty là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích nên hoạt động của Công ty chịu áp lực vừa phải đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ chính trị, vừa phải đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và các quy định khác theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; đồng thời giá của sản phẩm do nhà nước quy định, Công ty không tự quyết định được đơn giá, mà phụ thuộc vào đơn giá của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành. Hiện nay, giá thu gom, vận chuyển chất thải rắn tại thành phố Đà Nẵng vẫn đang áp dụng theo đơn giá năm 2017 và chưa được điều chỉnh. Đây cũng là khó khăn của doanh nghiệp cổ phần, làm công ích.

Về chi phí nhiên liệu tăng cao: theo thống kê chi phí 5 tháng đầu năm đã tăng 50% so với cùng kỳ. Công ty đã và đang nỗ lực tiết giảm các chi phí khác, đồng thời thực hiện điều chỉnh khối lượng tại các đơn vị phát thải theo thực tế, nhằm tăng doanh thu, đáp ứng được lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch đã đề ra.

#### **V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Thư ký Đại hội đã đọc lại toàn bộ nội dung dự thảo Biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết đại hội trước toàn thể Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua 100%.

Ông Phạm Thanh Phúc, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ**



**Đỗ Thanh Hằng**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Phạm Thanh Phúc  
Chủ tịch HĐQT**



Số: 11 /NQ-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc chi trả cổ tức năm 2025**

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm: 2022, 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/6/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Xét nội dung Tờ trình số 412/TTr-MTĐT ngày 15/6/2026 của Tổng Giám đốc về việc Phương án chi trả cổ tức năm 2025;

Tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiếu lấy ý kiến ngày 15/6/2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng;
- Mã cổ phiếu: DNE;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản;
- Tỷ lệ thanh toán: 6,0%/cổ phiếu (Tương ứng mỗi cổ phiếu nhận được 600 đồng);
- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: ngày 10/7/2026;
- Thời gian trả cổ tức: bắt đầu từ ngày 06/8/2026.

**Điều 2.** Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Đà Nẵng căn cứ Nghị quyết ban hành để tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chi trả cổ tức cho cổ đông, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Phúc**